

HỢP TÁC NGOẠI KHỐI CỦA ASEAN NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM SAU 25 NĂM GIA NHẬP

PHẠM HỒNG HẠNH *

Tóm tắt: Ngay từ khi thành lập, các quốc gia ASEAN đã nhận thức rõ tầm quan trọng của quan hệ hợp tác ngoại khối, hướng tới mục tiêu xây dựng khu vực hoà bình, an ninh, thịnh vượng. Trong những năm qua, Việt Nam đã chứng tỏ được vai trò của một thành viên tích cực trong các hoạt động của ASEAN nói chung và hợp tác ngoại khối nói riêng. Bài viết khái quát thành tựu của ASEAN trong hoạt động hợp tác ngoại khối và vai trò của Việt Nam đối với hoạt động hợp tác ngoại khối của ASEAN trên các phương diện xây dựng sáng kiến thúc đẩy hợp tác và tích cực triển khai các hoạt động nhằm hiện thực hoá những nội dung hợp tác ngoại khối của ASEAN; từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Việt Nam trong hoạt động hợp tác ngoại khối của Hiệp hội.

Từ khoá: Hợp tác ngoại khối; thực thi cam kết; xây dựng sáng kiến

Nhận bài: 02/11/2020

Hoàn thành biên tập: 23/4/2021

Duyệt đăng: 23/4/2021

EXTERNAL COOPERATION OF ASEAN: CONTRIBUTIONS OF VIETNAM AFTER 25 YEARS OF MEMBERSHIP

Abstract: Since its establishment, ASEAN countries have been aware of the importance of external cooperation towards the goal of building a region of peace, security and prosperity. Over the past few years, Vietnam has demonstrated the role of an active member in participating ASEAN's activities in general and external cooperation in particular. The article presents an overview of ASEAN's achievements in external cooperation activities. It also highlights Vietnam's role in ASEAN's external cooperation in terms of building initiatives to promote cooperation and actively implement activities aimed at achieving the ASEAN external cooperation commitments in practice. Finally, the article offers a number of recommendations to enhance Vietnam's role in the Association's external cooperation activities.

Keywords: External cooperation; implementing commitment; building initiatives

Received: Nov 2nd, 2020; Editing completed: Apr 23rd, 2021; Accepted for publication: Apr 23rd, 2021

1. Khái quát về hoạt động hợp tác ngoại khối của ASEAN

Hiệp ước Thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á năm 1976 (Hiệp ước Bali I - TAC) là văn kiện pháp lý đầu tiên của ASEAN ghi nhận vấn đề hợp tác ngoại khối của Hiệp

hội. Theo đó, “các bên sẽ tiếp tục tìm mọi phương cách để hợp tác chặt chẽ và cùng có lợi với các nước khác cũng như với các tổ chức quốc tế và khu vực nằm ngoài khu vực” (Điều 6).⁽¹⁾ Mặc dù hợp tác ngoại khối chỉ

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: phamhonghanh@hlu.edu.vn

(1). Xem toàn văn Hiệp ước tại: <http://agreement.asean.org/media/download/20131230235433.pdf>, truy cập 11/3/2021.

được ghi nhận rất ngắn gọn như một trong những biện pháp để “*thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở khu vực nhằm qua đó, tăng cường nền tảng cho một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình*”⁽²⁾ nhưng với việc được ghi nhận trong một điều ước có tính định hướng cho ASEAN hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực như ngày nay cho thấy, ASEAN đã hướng đến việc thiết lập quan hệ hợp tác ngoại khối với bên ngoài từ rất sớm.

Tuyên bố Bali II (năm 2003)⁽³⁾ tiếp tục khẳng định, hợp tác ngoại khối là nội dung hoạt động của ASEAN khi thừa nhận “tính mở” của Cộng đồng ASEAN, tức là thừa nhận Cộng đồng mở rộng hợp tác với bên ngoài, cho các thực thể không phải thành viên tham gia vào các tiến trình và hoạt động hợp tác của Cộng đồng ASEAN cũng như khẳng định tầm quan trọng của những mô hình hợp tác ngoại khối đã tiến hành là ARF, ASEAN+3.

Thế chế hoá hoạt động hợp tác ngoại khối của ASEAN, Hiến chương ASEAN đã dành Chương XII đề cập quan hệ đối ngoại của ASEAN, trong đó ghi nhận các mục tiêu, nguyên tắc, định hướng, cơ chế và vấn đề liên quan nhằm đẩy mạnh quan hệ đối ngoại của Hiệp hội.

Quan hệ hợp tác giữa ASEAN với đối tác được thực hiện thông qua các khuôn khổ hợp tác có sự đan xen lẫn nhau, bao gồm:

- ASEAN+1: ASEAN+1 là khuôn khổ

hợp tác của ASEAN với từng đối tác bên ngoài khu vực, được hình thành từ những năm 70 của thế kỉ XX. Hiện nay, ASEAN đã thiết lập khuôn khổ hợp tác ASEAN + 1 với 15 quốc gia và tổ chức quốc tế, bao gồm: Australia, Nhật Bản, Canada, New Zealand, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, Nga, Pakistan, Thụy Sĩ, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức và Liên minh châu Âu..⁽⁴⁾

- ASEAN+3: ASEAN+3 là khuôn khổ hợp tác giữa ASEAN với 3 nước Đông Bắc Á là Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Hợp tác ASEAN+3 bắt đầu vào tháng 12/1997 với việc tổ chức cuộc họp cấp cao không chính thức lần đầu tiên giữa ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, sau đó chính thức được thể chế hoá vào năm 1999 bằng việc thông qua Tuyên bố chung về hợp tác Đông Á tại Hội nghị cấp cao ASEAN+3 lần thứ ba tại Manila, Philippines. Tuyên bố đã khẳng định ASEAN+3 là cơ chế để tăng cường tương tác và liên kết chặt chẽ hơn ở Đông Á nhằm thúc đẩy hoà bình, ổn định, thịnh vượng khu vực thông qua quá trình đối thoại và tăng cường hợp tác trên nhiều cấp độ, nội dung khác nhau trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và các lĩnh vực khác.⁽⁵⁾ Tuyên bố chung thứ hai về xây dựng hợp tác Đông Á trên nền tảng hợp tác ASEAN+3 năm 2007 và Tuyên bố Manila kỉ niệm 20 năm hợp tác ASEAN+3 năm 2017 tiếp tục nhấn mạnh vai

(2). Điều 6 Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á năm 1976, <http://agreement.asean.org/media/download/20131230235433.pdf>, truy cập 11/3/2021.

(3). Tuyên bố Bali II, https://asean.org/?static_post=declaration-of-asean-concord-ii-bali-concord-ii, truy cập 11/3/2021.

(4). <https://asean.org/asean/external-relations/>, truy cập 22/3/2020.

(5). Joint Statement on East Asia Cooperation 28 November 1999, https://asean.org/?static_post=joint-statement-on-east-asia-cooperation-28-november-1999, truy cập 25/3/2020.

trò, vị trí của ASEAN+3 đối với tiến trình hợp tác Đông Á cũng như khẳng định cam kết mở rộng và sâu sắc thêm các nội dung hợp tác với ASEAN sang mọi lĩnh vực.⁽⁶⁾

- Cấp cao Đông Á (East Asia Summit - EAS): EAS được thành lập tháng 12/2005 với sự tham gia ban đầu của 16 thành viên gồm 10 quốc gia ASEAN, 03 quốc gia Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) và Ấn Độ, Australia, New Zealand; đến nay có thêm 2 thành viên nữa là Liên bang Nga, Hoa Kỳ. EAS là diễn đàn các nhà lãnh đạo hàng đầu để thúc đẩy đối thoại và hợp tác về các vấn đề chiến lược, chính trị, an ninh và kinh tế rộng lớn vì lợi ích chung, thúc đẩy hoà bình, ổn định và thịnh vượng kinh tế trong khu vực, tăng cường chủ nghĩa đa phương và trật tự quốc tế dựa trên pháp luật quốc tế. Tuyên bố của Hội nghị Cấp cao Đông Á năm 2019 tiếp tục khẳng định tính “mở”, toàn diện, hướng ngoại của EAS, đồng thời nhấn mạnh vai trò là thành phần không thể thiếu trong cấu trúc khu vực mà ASEAN là trung tâm.⁽⁷⁾

Diễn đàn của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation - APEC) mặc dù không chính thức liên quan đến ASEAN nhưng một số phương diện trong hoạt động của APEC thực chất là sự vận dụng văn hoá

đặc trưng của ASEAN, vốn được gọi là “Phương thức ASEAN” như tham vấn - đồng thuận, thừa nhận sự khác biệt về trình độ giữa các thành viên để xây dựng các cơ chế hướng tới mục tiêu chung nhưng với tốc độ phù hợp cho mỗi thành viên tham gia.⁽⁸⁾

Ngoài những khuôn khổ hợp tác trên, hợp tác ngoại khối của ASEAN còn được thực hiện thông qua các khuôn khổ hợp tác chuyên ngành trong từng lĩnh vực cụ thể, bao gồm: Diễn đàn An ninh khu vực (ASEAN Regional Forum - ARF); Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng mở rộng (ADMM+) gồm ASEAN và 8 quốc gia đối thoại của ASEAN đáp ứng tốt nhất các nguyên tắc kết nạp thành viên, bao gồm Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand, Hàn Quốc, Cộng hoà Liên bang Nga và Hoa Kỳ; Diễn đàn hàng hải ASEAN mở rộng gồm các thành viên tương tự ADMM+.

Nội dung hợp tác ngoại khối của ASEAN rất toàn diện, từ kinh tế, chính trị an ninh đến văn hoá xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, 6 quốc gia đã kí kết hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do với ASEAN, bao gồm: Australia, Newzealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Bên cạnh 6 quốc gia trên, quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN với các đối tác còn lại cũng diễn ra khá tích cực, đặc biệt là với Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU). Hiện nay, Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản là những đối tác thương mại hàng đầu

(6). Manila Declaration on the 20th anniversary of ASEAN Plus three Cooperation, <https://asean.org/storage/2017/11/Manila-Declaration-on-the-20th-Anniversary-of-APT-Final.pdf>, truy cập 25/3/2020.

(7). Chairman's Statement of The 14th East Asia Summit, https://asean.org/storage/2019/11/FINAL-Chairman-Statement-14th-EAS_CLEAN.pdf, truy cập 25/3/2020.

(8). Ekaterina Koldunova, “Dialogua Partnerships in ASEAN's external relationship”, *International Trends (Mezhdunarodnye protsessy)*, Volume 15. No. 3 (50). (2017), pp. 46 - 55.

của Hiệp hội, với tổng giá trị thương mại lần lượt là 479,4 tỉ USD (ASEAN - Trung Quốc), 28,02 tỉ USD (ASEAN - EU), 260,6 tỉ USD (ASEAN - Hoa Kỳ) và 231,7 tỉ USD (ASEAN - Nhật Bản).⁽⁹⁾

Trong lĩnh vực chính trị-an ninh, hợp tác ngoại khối của ASEAN rất đa dạng, từ những vấn đề an ninh truyền thống như: giải quyết tranh chấp lãnh thổ, gìn giữ hoà bình, ngăn chặn sự bùng nổ và lây lan của các cuộc xung đột khu vực... cho đến các vấn đề an ninh phi truyền thống như: hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia (như cướp biển, tội phạm công nghệ cao, khủng bố, buôn bán người, tội phạm ma túy...), hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa. Đặc biệt, với sự tham gia của hầu hết các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó, có những cường quốc hàng đầu thế giới và khu vực như Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản..., Diễn đàn An ninh khu vực (ASEAN Regional Forum - ARF) đã trở thành cơ chế an ninh đa phương toàn khu vực mà thông qua đó, góp phần duy trì ổn định, hoà bình cho khu vực này. Nhiều chủ đề gắn với an ninh khu vực đã được đưa ra thảo luận tại Kênh I của ARF từ năm 1994 đến nay như xây dựng lòng tin; các vấn đề liên quan đến gìn giữ hoà bình; tìm kiếm, cứu trợ và hỗ trợ thiên tai; các vấn đề về quốc phòng; chống khủng bố; an ninh mạng, tội phạm

mạng...⁽¹⁰⁾ Thông qua cơ chế trao đổi, đối thoại, ARF đã cải thiện được bầu không khí an ninh trong khu vực bằng cách đưa các thành viên vốn mâu thuẫn, bất đồng trên nhiều phương diện vào các tiến trình cùng bàn bạc, thảo luận các vấn đề chung để tiến tới tìm ra biện pháp giải quyết.

Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội, hợp tác ngoại khối của ASEAN với các đối tác gồm nhiều nội dung khác nhau như thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, văn hoá, lao động, môi trường, phát triển xã hội, giảm đói nghèo, truyền thông, hợp tác phát triển, thu hẹp khoảng cách phát triển... Chẳng hạn, trong lĩnh vực môi trường, trong khuôn khổ hợp tác ASEAN+3, Hội nghị Bộ trưởng Môi trường APT lần thứ 15 tổ chức vào ngày 12/9/2017 tại Brunei đã thảo luận về hợp tác chiến lược trong tương lai trên các lĩnh vực đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, giáo dục môi trường, khoa học và công nghệ môi trường, các thành phố bền vững về môi trường, cùng với các thành phố khác. Hoặc trong lĩnh vực giáo dục và quyền con người, EU đã hỗ trợ ASEAN trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, bảo vệ người lao động nhập cư và nâng cao chất lượng giáo dục thông qua các chương trình học bổng và chương trình Hỗ trợ giáo dục đại học.

Ngay từ những điều khoản đầu tiên trong Hiến chương, ASEAN đã khẳng định một trong những mục tiêu của ASEAN trực tiếp liên quan đến quan hệ đối ngoại là “*duy trì*

(9). ASEAN Secretariat's Information Paper, *Overview of ASEAN-Japan Dialogue Relations*, https://asean.org/storage/2012/05/20200309_Overview-ASEAN-Japan-Relations-full-version.pdf, truy cập 25/3/2020.

(10). <http://aseanregionalforum.asean.org/library/arf-activities.html?id=52>, truy cập 11/3/2021.

vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN như là động lực chủ chốt trong quan hệ và hợp tác với các đối tác bên ngoài trong một cấu trúc khu vực mở, minh bạch và thu nạp” (Điều 1). Để đạt được mục tiêu này, một trong những nguyên tắc trực tiếp điều chỉnh hoạt động ngoại khối của ASEAN là “giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội với bên ngoài, đồng thời vẫn duy trì tính chủ động, hướng ra bên ngoài, thu nạp và không phân biệt đối xử” (Điều 2). Đến nay, vẫn có những ý kiến hoài nghi về vai trò của ASEAN trong mối quan hệ với các đối tác bên ngoài khi làm thế nào một tổ chức chỉ gồm 10 quốc gia có thể đưa ra bất kì hình thức dẫn dắt nào cho các quốc gia không thuộc Đông Nam Á lớn hơn và quyền lực hơn các nước ASEAN.⁽¹¹⁾

Trên thực tế, sau hơn 50 năm hoạt động, ASEAN đã góp phần tạo ra “một thoả thuận thực chất tối thiểu giữa các cường quốc trong khu vực thông qua nhiều khuôn khổ do ASEAN dẫn dắt, từ ARF đến EAS”.⁽¹²⁾ Những mâu thuẫn, tranh giành ảnh hưởng giữa các cường quốc đã tạo ra “một không gian chính trị trong đó ASEAN thể hiện được ảnh hưởng đáng kể trong khu vực và nâng

cao được vị thế của mình trong mối quan hệ với các nước lớn”.⁽¹³⁾

Thông qua các khuôn khổ hợp tác ngoại khối hiện nay, ASEAN đã khẳng định được vai trò dẫn dắt và định hướng, cân bằng và điều hoà các lợi ích đan xen ở khu vực. Từ ARF là cơ chế an ninh đa phương đầu tiên ở khu vực, cơ chế ASEAN+3 với trọng tâm là hợp tác kinh tế, thương mại, tài chính, khuôn khổ ASEAN+1 nhằm thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài, đến tiến trình EAS là diễn đàn của các lãnh đạo trao đổi về các vấn đề mang tầm chiến lược, các cơ chế này, với những đặc thù riêng, đan cài với nhau và bổ trợ cho nhau, dần định hình cấu trúc khu vực đa tầng nấc, đa lĩnh vực với ASEAN ở vị trí trung tâm.

2. Vai trò của Việt Nam trong hoạt động hợp tác ngoại khối của ASEAN

2.1. Xây dựng sáng kiến, tham gia vào quá trình xây dựng sáng kiến, nội dung hợp tác với các đối tác của ASEAN

Mặc dù gia nhập ASEAN sau nhưng Việt Nam đã chứng tỏ được vai trò tích cực khi chủ động đưa ra nhiều sáng kiến có ý nghĩa quan trọng trong hợp tác ngoại khối cũng như chủ động tham gia vào quá trình thảo luận các sáng kiến hợp tác với các đối tác của ASEAN.

Các dấu ấn của Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ hợp tác ngoại khối của ASEAN được thể hiện rõ nét nhất khi Việt Nam đảm nhận vai trò nước điều phối quan hệ đối

(11). Tang Siew Mun, “ASEAN @ 50: New Challenges in search of solutions”, in: *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, p. 40, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793, truy cập 13/3/2021.

(12). Goh, Evelyn, “Institutions and the great power bargain in East Asia: ASEAN’s limited brokerage role”, *International Relations of the Asia Pacific*, Vol 11, 2011, p. 373 - 401.

(13). Narine, Shaun, “ASEAN in the 21st Century: a skeptical review”, *Cambridge Review of International Affairs*, Vol 22, No.3, September 2009, p. 369 - 370.

thoại giữa ASEAN với các đối tác và đặc biệt là vai trò Chủ tịch ASEAN.

Theo quy định của Hiến chương ASEAN, các quốc gia thành viên (QGTV) với vai trò là nước điều phối sẽ luân phiên chịu trách nhiệm điều phối và thúc đẩy các lợi ích của ASEAN trong quan hệ với các bên đối thoại, các tổ chức và thể chế khu vực, quốc tế liên quan. Cụ thể, trong quan hệ với các đối tác bên ngoài, nước điều phối sẽ tiến hành các hoạt động, trong đó có: Đại diện cho ASEAN và thúc đẩy quan hệ trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng, phù hợp với các nguyên tắc của ASEAN; Đồng chủ trì các cuộc họp liên quan giữa ASEAN và các đối tác bên ngoài (Điều 42). Với tư cách là nước điều phối quan hệ đối thoại giữa ASEAN với nhiều đối tác quan trọng như Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ, Australia, Canada, Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam đã phát huy vai trò là cầu nối tích cực tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các đối tác, cũng như góp phần tháo gỡ một số vướng mắc, giúp nâng tầm quan hệ giữa hai bên, được cả ASEAN và các nước đối thoại đánh giá cao.

Trong quan hệ với Trung Quốc, khi đảm nhận nhiệm vụ là quốc gia điều phối quan hệ đối ngoại ASEAN - Trung Quốc từ năm 2009 đến năm 2012, Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò điều phối, đóng góp thiết thực vào tăng cường quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc. Một trong những dấu ấn nổi bật nhất của Việt Nam là góp phần thúc đẩy quá trình thảo luận giữa ASEAN và Trung Quốc về đàm phán Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông (COC) thông

qua việc chủ động cùng các thành viên trong Hiệp hội hoàn thành tài liệu quan điểm của ASEAN về các thành tố của COC, thống nhất phương thức sử dụng văn bản này làm cơ sở để ASEAN trao đổi với Trung Quốc về nội dung COC.

Trong quan hệ với Nhật Bản, mặc dù mới tiếp nhận vai trò là nước điều phối quan hệ ASEAN - Nhật Bản từ năm 2018 nhưng Việt Nam và các quốc gia thành viên khác đã đưa ra nhiều sáng kiến thúc đẩy hợp tác quan hệ giữa hai bên. Tại cuộc họp của Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và các cuộc họp liên quan năm 2019, Việt Nam và các nước ASEAN khác đã đề xuất một số định hướng hợp tác giữa Hiệp hội và Nhật Bản trong tương lai, bao gồm tăng cường hợp tác và kết nối tại các diễn đàn do ASEAN chủ trì, góp phần thúc đẩy đối thoại và xây dựng niềm tin, duy trì pháp luật quốc tế cũng như xây dựng và tôn trọng luật chung; tiến hành và đối phó hiệu quả với những thách thức đối với hoà bình, an ninh và ổn định trong khu vực.⁽¹⁴⁾

Trong quan hệ với Ấn Độ, với tư cách là điều phối viên trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ, Việt Nam đã tích cực khuyến khích thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ và đóng góp vào Kế hoạch hành động để thực hiện quan hệ đối tác ASEAN - Ấn Độ. Với nỗ lực của Việt Nam, Ấn Độ đã ủng hộ lập trường của ASEAN tại các cuộc họp giữa hai bên, tăng cường hỗ trợ cho các cấp

(14). <https://asean.org/asean-political-security-community/asean-foreign-ministers-meeting-amm/asean-foreign-ministerial-meetings/52nd-amm-related-meetings/>, truy cập 21/3/2020.

ASEAN, thể hiện cam kết nâng cao tiếng nói và thái độ của mình. Kể từ khi Việt Nam đảm nhận vai trò điều phối viên vào tháng 8/2015, các mối quan hệ chính trị song phương đã không ngừng được củng cố thông qua cơ chế đối thoại và hợp tác ở tất cả các cấp. Việc thực hiện kế hoạch hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt được nhiều tiến bộ, với 67/130 nhóm hành động được thực hiện. Theo đề xuất của Việt Nam, hai bên đã đưa ra danh sách 26 ưu tiên cho năm 2016 - 2018, giúp xác định trọng tâm cho kế hoạch hành động, từ đó, tạo hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện. Việt Nam đã giúp đẩy nhanh việc hoàn thành Bản ghi nhớ về việc thành lập Trung tâm ASEAN - Ấn Độ tại New Delhi, từ đó đặt nền tảng pháp lý cho các hoạt động của Trung tâm và nâng cao nhận thức cộng đồng về ASEAN và thúc đẩy trao đổi song phương. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ, kỉ niệm 25 năm quan hệ ASEAN - Ấn Độ, phái đoàn Việt Nam đã đề xuất danh sách các sự kiện kỉ niệm và đồng chủ trì việc soạn thảo Tuyên bố Delhi của Hội nghị.

Nhằm hỗ trợ và phối hợp cho các cơ quan chính của ASEAN, Hiến chương ASEAN quy định mỗi QGTV sẽ bổ nhiệm một đại diện thường trực để tạo thành Ủy ban các đại diện thường trực. Đối với quan hệ hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ quan này có nhiệm vụ hỗ trợ hợp tác giữa ASEAN và các đối tác bên ngoài; Hỗ trợ công việc của các Hội đồng cộng đồng ASEAN, các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN; Thực thi các nhiệm vụ khác do Hội đồng điều phối ASEAN quyết định liên quan đến

quan hệ đối ngoại (Điều 12). Từ tháng 7/2000 - 7/2001, Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch Ủy ban các đại diện thường trực ASEAN (ASC) khoá 34 và ARF, tổ chức và chủ trì thành công Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 34 (AMM 34), Diễn đàn khu vực ASEAN lần thứ 8, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+3, các hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao giữa ASEAN với các nước đối thoại (PMC + 10) và với từng nước đối thoại (PMC + 1) và Hội nghị sông Hằng - sông MeKong vào cuối tháng 7/2001. ASEAN và ARF đã đạt được những kết quả quan trọng, tiếp tục phát triển đúng hướng, phù hợp với lợi ích của từng nước ASEAN và lợi ích của cả khu vực. Cụ thể, trong năm Việt Nam làm chủ tịch ARF, tiến trình ARF tiếp tục tiến triển với việc thông qua một số tài liệu quan trọng như tài liệu quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch ARF, tài liệu về quy chế đăng kí chuyên gia ARF, tài liệu về khái niệm và nguyên tắc của ngoại giao phòng ngừa.

Đặc biệt, trong hệ thống các cơ quan của ASEAN, Chủ tịch ASEAN có vai trò rất quan trọng. Theo quy định của Hiến chương ASEAN, QGTV đảm nhiệm chức Chủ tịch ASEAN sẽ chủ trì tất cả các cuộc họp quan trọng nhất của ASEAN (Điều 31), đồng thời quốc gia này có vai trò: tích cực thúc đẩy và đề cao lợi ích cũng như quyền lợi của ASEAN; đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN; đảm bảo ứng phó một cách hiệu quả và kịp thời các vấn đề cấp bách hoặc các tình huống khủng hoảng tác động đến ASEAN; đại diện cho ASEAN trong việc

tăng cường và thúc đẩy các mối quan hệ chặt chẽ hơn với các đối tác bên ngoài và thực hiện các nhiệm vụ, chức năng khác được giao (Điều 32). Đến nay, Việt Nam đã thực hiện tốt các vai trò của Chủ tịch ASEAN được ghi nhận trong Hiến chương thông qua việc chủ trì những hội nghị quan trọng của ASEAN và đề xuất các sáng kiến tăng cường quan hệ đối ngoại của Hiệp hội.

Trong năm Chủ tịch ASEAN 2010, quan hệ đối ngoại và vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực được tăng cường và nâng cao, thể hiện rõ qua những tiến triển mới và có ý nghĩa của các khuôn khổ hợp tác khu vực do ASEAN giữ vai trò chủ đạo như ASEAN+1, ASEAN+3, EAS, ARF. Nhiều quyết định quan trọng góp phần định hình nên cấu trúc khu vực năng động đã được đưa ra tại Việt Nam như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng với các đối tác (ADMM+), quyết định mời Nga và Hoa Kỳ tham gia EAS. Cụ thể, Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ và đóng góp to lớn trong việc thiết lập ADMM+ thông qua việc đề xuất Tài liệu khái niệm “ADMM+: Thử thách và thủ tục” và “ADMM: Cơ chế và Thành phần”, tổ chức thành công Hội nghị ADMM+ lần thứ nhất với việc thông qua 5 lĩnh vực ưu tiên hợp tác gồm an ninh biển, gìn giữ hòa bình, chống khủng bố, hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa, quân y...⁽¹⁵⁾

Trong năm Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã xác định đúng và trúng chủ đề, định hướng, ưu tiên và các sáng kiến, nhiệm vụ

cho năm Chủ tịch ASEAN 2020, tạo tiền đề vững chắc cho các bước triển khai tiếp theo. Các sáng kiến của Việt Nam về Quỹ ASEAN về ứng phó COVID-19, Kho dự trữ vật tư y tế khu vực đã chứng minh được ý nghĩa và tầm quan trọng khi thu hút được sự quan tâm của các đối tác, nhiều cam kết cụ thể hỗ trợ ASEAN ứng phó dịch bệnh và phục hồi sau đại dịch, trong đó có cam kết đóng góp tài chính cụ thể cho Quỹ ASEAN về ứng phó COVID-19, dự kiến đóng góp cho Kho dự trữ vật tư y tế khu vực, Trung tâm ASEAN về ứng phó các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi và triển khai Khung phục hồi tổng thể ASEAN đã được đưa ra. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng rất linh hoạt, chủ động thích ứng với “tình trạng bình thường mới”, chuyển đổi phương thức tổ chức hội nghị, hoạt động của ASEAN từ trực tiếp sang trực tuyến, tổ chức kí trực tuyến nhiều văn kiện quan trọng, tiêu biểu là kí kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Việt Nam cũng đã thể hiện bản lĩnh và sự khôn khéo trong dung hoà những quan điểm, lợi ích khác nhau, nhất là giữa các nước lớn, qua đó bảo đảm các hội nghị diễn ra suôn sẻ, thành công.

2.2. Tích cực, chủ động triển khai các nội dung hợp tác giữa ASEAN với các đối tác

Hiến chương ASEAN quy định nghĩa vụ của các QGTV phải phối hợp và nỗ lực xây dựng lập trường chung cũng như tiến hành các hoạt động chung trên cơ sở thống nhất và đoàn kết trong triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN (Điều 41). Để thực thi nghĩa vụ này, cùng với các quốc gia

(15). <http://tgvn.com.vn/deputy-fm-lauds-vietnams-role-in-asean-india-ties-65129.html>, truy cập 21/3/2020.

thành viên khác, Việt Nam đã tích cực triển khai thực hiện những nội dung hợp tác giữa ASEAN với các đối tác trên nhiều lĩnh vực.

Một trong những lĩnh vực thể hiện rõ vai trò chủ động của Việt Nam là thực hiện các cam kết trong các FTA ASEAN+1 góp phần kết nối và mở rộng lợi ích của Cộng đồng Kinh tế ASEAN ra các khu vực bên ngoài thông qua những hoạt động, bao gồm:

Một là xây dựng cơ sở pháp lý quốc gia để thực thi những quy định trong các hiệp định thương mại ngoại khối của ASEAN, cụ thể:

- Đối với Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) giai đoạn 2018 - 2022; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BTC ngày 24/9/2015 quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong AANZFTA.

- Đối với các hiệp định ký kết với Hàn Quốc (Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện, Hiệp định về Thương mại hàng hoá, Hiệp định về Thương mại dịch vụ, Hiệp định về Đầu tư) nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc (AFFTA), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 157/2017-NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2018 - 2022; Bộ Công thương ban hành Thông tư số 26/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong AKFTA và Thông tư số 13/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.

- Đối với Trung Quốc, để thực hiện các hiệp định ký kết giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm thiết lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA), các văn bản thực thi đã được ban hành bao gồm: Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN-Trung Quốc giai đoạn 2018 - 2022; Thông tư số 12/2019/TT-BTC quy định Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong ACFTA.

- Đối với các cam kết trong khuôn khổ ASEAN-Nhật Bản, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 133/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản giai đoạn 2016 - 2019; Nghị định số 160/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2022.

- Đối với các hiệp định kí kết giữa ASEAN-Ấn Độ nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ (AIFTA), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN-Ấn Độ giai đoạn 2016 - 2018; tiếp đó là Nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN-Ấn Độ giai đoạn 2018 - 2022.

- Cuối cùng, để thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hồng Kông (Trung Quốc), Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Hồng Kông (Trung Quốc).

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực ghi nhận những nhiệm vụ cần thực hiện để thực hiện đồng bộ, khai thác hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, đồng thời tích cực chuẩn bị trong nước cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới sẽ tham gia.

Hai là xây dựng hướng dẫn cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho việc tiếp cận thị trường các đối tác thương mại của ASEAN. Chẳng hạn, các hướng dẫn do Thương vụ Việt Nam tại Australia thực hiện gồm: Một số quy định đối với hàng hoá nhập khẩu vào Australia, Thị trường thuỷ sản Australia và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu

thuỷ sản của Việt Nam vào thị trường này, Hướng dẫn xuất khẩu vào thị trường Australia; hướng dẫn của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam với tên gọi Hồ sơ thị trường Trung Quốc, Hồ sơ thị trường Ấn Độ nhằm cung cấp thông tin về các thị trường trọng điểm của nền kinh tế Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp; sách Hỏi đáp về thuế suất ACFTA của Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài chính; Sổ tay doanh nghiệp Tóm tắt cam kết của Việt Nam trong Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản...

Thực tế hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam cho thấy, doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng tốt quy định về tự do hoá thương mại trong các FTA mà Việt Nam và ASEAN đã kí kết. Theo đó, thị trường xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục được duy trì và mở rộng. Công tác khai thác cơ hội từ cam kết hội nhập đã được thực hiện có hiệu quả. Ở tất cả các thị trường mà Việt Nam và ASEAN có kí kết FTA đều ghi nhận mức tăng trưởng tốt, thị phần xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm được khẳng định. Năm 2018, tăng trưởng xuất khẩu trên nhiều thị trường đạt mức hai con số như xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 41,2 tỉ USD, tăng 16,6% so với năm 2017; xuất khẩu sang thị trường ASEAN đạt 24,74 tỉ USD, tăng 13,9%; xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 18,85 tỉ USD, tăng 11,8%; xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 18,2 tỉ USD, tăng 22,8%. Châu Á vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của các doanh nghiệp Việt Nam (xuất khẩu chiếm 54% và nhập khẩu chiếm 80,3%); tiếp theo là châu Mỹ

(xuất khẩu chiếm 23,8% và nhập khẩu chiếm 8,6%); châu Âu (xuất khẩu chiếm 19%, trong đó EU-28 chiếm 17,2% và nhập khẩu chiếm 7,5%, trong đó EU-28 chiếm 5,9%); châu Đại Dương (xuất khẩu chiếm 2% và nhập khẩu chiếm 1,9%); và châu Phi (xuất khẩu chiếm 1,2% và nhập khẩu chiếm 1,7%).⁽¹⁶⁾

Trong lĩnh vực môi trường, Việt Nam đã và đang tích cực triển khai nhiều biện pháp để thực hiện nội dung dự án và sáng kiến hợp tác giữa ASEAN với các đối tác về rác thải biển như: Dự án hợp tác ASEAN+3 về tăng cường năng lực về giảm thiểu rác thải biển tại khu vực ASEAN thông qua việc xây dựng kế hoạch hành động quốc gia cho các nước ASEAN và phương pháp tiếp cận chính sách từ đất liền ra biển do Nhật Bản hỗ trợ; Dự án ASEAN-PROBLUE về rác thải biển do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Dự án hợp tác ASEAN-Na Uy về tăng cường năng lực về giảm ô nhiễm rác thải nhựa tại khu vực ASEAN và Dự án hợp tác ASEAN-EU về kinh tế tuần hoàn.

Cụ thể, liên quan đến dự án kinh tế tuần hoàn do Liên minh châu Âu tài trợ, Việt Nam đã triển khai một số nội dung liên quan đến dự án cả ở cấp độ quốc gia và địa phương. Ở cấp độ quốc gia, Việt Nam đã có chính sách để tạo điều kiện cho kinh tế tuần hoàn. Từ năm 2016, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và tiêu dùng bền vững (SCP). Năm 2017, Thủ tướng cũng đã phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường

Việt Nam đến năm 2025 nhằm hình thành nên ngành công nghiệp môi trường, có thể đáp ứng được nội dung của nền kinh tế tuần hoàn. Ở cấp độ địa phương, Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt ra hàng loạt mục tiêu như đến năm 2020 giảm 60% lượng túi nilon khó phân huỷ tại siêu thị, trung tâm thương mại và 50% tại chợ truyền thống; năng lượng tái tạo và năng lượng mới sẽ đạt 1,7% tổng công suất năng lượng; cùng với đó là hoạt động di dời cơ sở sản xuất ô nhiễm trong khu dân cư về khu công nghiệp tập trung và bố trí mặt bằng để các cơ sở di dời, trong đó khu công nghiệp Lê Minh Xuân 2 đã cho thuê được 90%, khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3 đang cho thuê.⁽¹⁷⁾ Một số mô hình mới hướng đến gần hơn với kinh tế tuần hoàn cũng đã xuất hiện như mô hình khu công nghiệp sinh thái tại Ninh Bình, Cần Thơ và Đà Nẵng, giúp tiết kiệm 6,5 triệu USD/năm; sáng kiến không xả thải ra thiên nhiên do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khởi xướng; mô hình chế biến phụ phẩm thủy sản (vỏ tôm, đầu tôm,...)... các mô hình này khi được tổng kết, đánh giá dựa trên những nguyên tắc, tiêu chí cơ bản sẽ góp phần bổ sung hoàn thiện về kinh tế tuần hoàn cho Việt Nam.⁽¹⁸⁾

Đối với dự án hợp tác ASEAN+3 về tăng cường năng lực về giảm thiểu rác thải biển

(16). Bộ Công thương, *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2018*, Nxb. Công thương, Hà Nội, 2019, tr. 25.

(17). Viễn Thông, *Bước đầu của kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam*, <https://vnexpress.net/kinh-doanh/buoc-dau-cua-kinh-te-tuan-hoan-o-viet-nam-3957467.html>, truy cập 20/3/2020.

(18). Hà Văn Thắng, *Kinh tế tuần hoàn: Nền tảng của phát triển bền vững*, <https://vietnamfinance.vn/kinh-te-tuan-hoan-nen-tang-cua-phat-trien-ben-vung-20180504224233929.htm>, truy cập 20/3/2020.

tại khu vực ASEAN, ngày 04/12/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, trong đó ghi nhận những biện pháp quản lý rác thải nhựa trên biển và các giải pháp thực hiện những biện pháp này, bao gồm: 1) tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử với sản phẩm nhựa và rác thải nhựa đại dương; 2) thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải nhựa từ các hoạt động ở khu vực ven biển và trên biển; 3) kiểm soát rác thải nhựa từ nguồn; 4) hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ về xử lý rác thải nhựa đại dương; 5) điều tra, khảo sát, rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý rác thải nhựa đại dương đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 cũng đặt ra mục tiêu giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương vào năm 2025; 75% rác thải nhựa trên biển và đại dương vào năm 2030.⁽¹⁹⁾

3. Một số vấn đề đặt ra nhằm nâng cao vai trò của Việt Nam trong hoạt động đối ngoại của ASEAN

Theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, thách thức lớn nhất đối với hoạt động hợp tác ngoại khối của ASEAN là làm thế nào để điều hướng quan hệ của mình với các cường

quốc và các đối tác bên ngoài quan trọng khác một cách toàn diện và mang tính xây dựng. Đặc biệt, ASEAN nên định vị mình ở đâu giữa hai cường quốc Hoa Kỳ, Trung trong bối cảnh các cuộc cạnh tranh chiến lược ngày càng tăng giữa hai quốc gia này khi trên thực tế Hoa Kỳ và Trung Quốc đã và đang tiến hành rất nhiều sáng kiến để giành được sự ủng hộ của “phần còn lại của châu Á” như Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ (IPI),⁽²⁰⁾

(20). Năm 2017, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tới thăm nhiều nước châu Á và mang theo thông điệp “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” với mục đích duy trì lợi ích kinh tế, quyền lực chính trị, sức mạnh quân sự và ngoại giao, kiềm chế các nước thách thức vị thế của Hoa Kỳ, đặc biệt là Trung Quốc và Nga. Nội dung chiến lược của Hoa Kỳ bao gồm: Về yĩnh tế, Hoa Kỳ tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác với các nước, nhất là các thị trường lớn, duy trì vị thế đầu tàu kinh tế, tăng cường chính sách ngăn chặn thâm hụt thương mại và cạnh tranh bất bình đẳng với các nước trong khu vực, bằng cách lập hàng rào thuế quan, áp dụng luật sở hữu trí tuệ, các định chế tài chính,... để bảo vệ thị trường Hoa Kỳ và kiềm chế nước khác về kinh tế. Về đối ngoại và chính trị, Hoa Kỳ củng cố quan hệ với các đồng minh để tạo sự cân bằng chiến lược giữa Hoa Kỳ với các trung tâm quyền lực chính trị, sức mạnh kinh tế, quân sự trên thế giới; đảm bảo cho họ có tiếng nói quyết định tại các diễn đàn, tổ chức cũng như các liên kết trong khu vực; đồng thời, hình thành các liên minh mới để bao vây, làm đối trọng với Trung Quốc và Nga, duy trì vai trò, vị thế siêu cường duy nhất của Hoa Kỳ trên thế giới. Về quốc phòng và an ninh, Hoa Kỳ thúc đẩy hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực và bảo đảm an ninh trên một khu vực đại dương trải dài từ biển Nhật Bản tới Ấn Độ Dương và toàn bộ con đường tới châu Phi; hỗ trợ cho các đồng minh thân cận duy trì sức mạnh vượt trội về quân sự và răn đe tiến công các nước. Lê Đức Cường, “Đôi nét về chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, <http://tapchiquoptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/doi-net-ve->

(19). Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, http://dwrn.gov.vn/uploads/news/2019_12/1746-ke-hoach-hanh-dong-quoc-gia-ve-quan-ly-rac-thai-nhua-dai-duong.pdf, truy cập 11/3/2021.

“Vành đai con đường” của Trung Quốc.⁽²¹⁾ Do đó, để tiếp tục duy trì vai trò “trung tâm” của ASEAN trong hoạt động ngoại khối như hiện nay cũng như nâng cao vai trò của ASEAN trong tương lai, Việt Nam cũng cần có những hành động đi cùng với ASEAN ứng phó hiệu quả với những thách thức này

Thứ nhất, phát huy các mối quan hệ song phương của Việt Nam để qua đó thúc đẩy mối quan hệ của các đối tác với ASEAN.

Chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá và kinh nghiệm ngoại giao song phương của Việt Nam đã và đang được áp dụng để giúp ASEAN thúc đẩy quan hệ với các đối tác đối thoại, bao gồm Nga và Ấn Độ.⁽²²⁾ Do đó, tiếp tục phát huy mối quan hệ song phương của Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế và chủ thể khác trong quan hệ quốc tế là yêu cầu, biện pháp quan trọng, tạo nên sức mạnh, vị thế, uy tín của Việt

Nam trong hội nhập quốc tế, từ đó có thể thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác ngoại khối giữa ASEAN với các thực thể này.

Trước hết, Việt Nam cần đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược đối với sự phát triển kinh tế và an ninh của đất nước; đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất, tạo sự đan xen gắn kết lợi ích giữa Việt Nam với các đối tác. Theo đó, Việt Nam cần tìm hiểu cơ hội thúc đẩy kết nối, trao đổi, hợp tác giữa các bộ, ngành Việt Nam với các đối tác chủ chốt của ASEAN trong việc tăng cường vai trò của ASEAN và Việt Nam.

Đặc biệt, trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện chính sách cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, làm tăng thế và lực của ASEAN và Việt Nam trước xu hướng vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau giữa các nước lớn. Có ý kiến cho rằng ASEAN sẽ bị chia rẽ, sự thống nhất và gắn kết nội bộ của ASEAN sẽ không được duy trì và ASEAN sẽ bị gạt ra ngoài lề trong các vấn đề quốc tế của khu vực nếu quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc rơi vào tình trạng cạnh tranh căng thẳng.⁽²³⁾ Thật vậy, sự tranh giành ảnh hưởng của các cường quốc lớn có khả năng làm phân cực ASEAN, vị trí “trung tâm” của ASEAN sẽ mất đi, các quốc gia thành viên

chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-my/11959.html, truy cập 26/3/2020.

(21). Lê Lương Minh, “ASEAN at 50: Looking back to move forward”, Tang Siew Mun, “ASEAN @50: New Challenges in search of solutions”, in: *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793, truy cập 13/3/2021.

Yeo Lay Hwee, “How should ASEAN engage the EU? Reflections on ASEAN’s external relations”, *EUC Working Paper*, No. 13, (2013), p. 2 - 9, <https://cohass.ntu.edu.sg/eucentre/rp/Documents/Working%20Papers/WP13-ASEANEU.pdf>, truy cập 13/3/2021

(22). Vietnam’s contributions to ASEAN’s external relations, <https://vovworld.vn/en-US/current-affairs/vietnams-contributions-to-aseans-external-relations-885506.vov>, truy cập 14/3/2021.

(23). Tsutomu Kikuchi, “ASEAN – led Regional Institutions in the Era of “the Rest of Asia”, in: *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793, truy cập 13/3/2021.

ASEAN sẽ buộc phải đứng về bên nào trong cuộc cạnh tranh của các cường quốc. Do đó, việc cân bằng giữa các nước lớn và góp phần củng cố nguyên tắc “trung lập” của ASEAN có vai trò vô cùng quan trọng.

Để thực hiện được những nội dung này, cần phải tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia, đồng thời tôn trọng những nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi.

Thứ hai, tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên ASEAN.

Xuất phát từ đặc điểm địa chính trị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và bối cảnh hiện nay của khu vực, vị trí trung tâm của ASEAN chỉ có thể được thực hiện thông qua sự thống nhất và tín nhiệm giữa các thành viên. Nói cách khác, điều ASEAN có thể và phải làm trong thời điểm bất ổn này là duy trì đoàn kết và xây dựng một Cộng đồng ASEAN hội nhập và vững mạnh.⁽²⁴⁾

Với cương vị Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã chủ động đưa ra nhiều sáng kiến, trong đó, công cuộc xây dựng Cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều tiến triển cụ thể, điển hình là việc ký kết thành công Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), hợp tác an sinh, xã hội tiếp tục được bảo đảm, quan hệ đối ngoại

đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn.⁽²⁵⁾

Trước mắt, Việt Nam cùng các quốc gia thành viên khác cần tiếp tục triển khai các sáng kiến đã được thông qua tại các cuộc họp trong năm ASEAN 2020. Bên cạnh đó, Việt Nam cần phát huy vai trò chủ động trong việc đưa ra những sáng kiến tăng cường hội nhập của ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế và chính trị - an ninh trên cơ sở tăng cường nghiên cứu, đề xuất và triển khai các sáng kiến, đóng góp tại các cuộc họp của ASEAN chú trọng nội hàm phát triển bền vững, thúc đẩy bản sắc của ASEAN, ứng phó với thách thức có tính toàn cầu.

Để thực hiện được nội dung này, Việt Nam cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, trước hết là Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp trong việc nâng cao chất lượng dự báo chiến lược, tư vấn, hoạch định và thực thi các chính sách của ASEAN.

Kể từ khi gia nhập ASEAN tới nay, Việt Nam luôn là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm. Chủ đề “Gắn kết, chủ động, thích ứng” trong năm Chủ tịch 2020 đã thể hiện kỳ vọng của Việt Nam là dẫn dắt, tăng cường triển khai những kế hoạch của ASEAN để tiếp tục thúc đẩy một ASEAN đoàn kết, đứng vững trước những tác động của tình hình quốc tế, khu vực; một ASEAN chủ động, thích ứng với các cơ hội và thách

(24). Lê Lương Minh, “ASEAN at 50: Looking back to move forward”, in: *ASEAN at 50 – A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, p. 16.

https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793, truy cập 13/3/2021.

(25). Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN 2020, https://asean2020.vn/web/asean/xem-chi-tiet1/-/asset_publisher/ynfWm23dDfpd/content/hoi-nghi-tong-ket-nam-viet-nam-chu-tich-asean-2020-dien-ra-tai-ha-noi, truy cập 15/3/2021.

thức, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong duy trì hợp tác, hoà bình, ổn định trong khu vực. So với giai đoạn 10 năm trước, cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2020 của Việt Nam đã có nhiều thay đổi với nhiều thách thức mới trong bối cảnh quốc tế, đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng sâu rộng giữa các nước lớn, điển hình là cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc.

Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN theo cách chủ động nhất, trách nhiệm nhất, sáng tạo nhất, bản lĩnh nhất và hiệu quả nhất. Thành công của năm Chủ tịch ASEAN thực sự đã góp nâng cao vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam, tạo cơ hội mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước ASEAN và các đối tác bên ngoài; qua đó tạo dựng môi trường quốc tế hòa bình, ổn định.⁽²⁶⁾

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đức Cường, “Đôi nét về chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, <http://tapchiquocphong.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/doi-net-ve-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-my/11959.html>
2. Nguyễn Thị Huệ, Thái Văn Long (2019), “Việt Nam cần làm gì khi tham gia các cơ chế an ninh ASEAN”, *Tạp chí Lí luận chính trị*, số 10/2019.
3. Goh, Evelyn, “Institutions and the great power bargain in East Asia: ASEAN’s limited brokerage role”, *International Relations of the Asia Pacific*, Vol 11, 2011.
4. Lê Lương Minh, “ASEAN at 50: Looking back to move forward”, *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793
5. Narine, Shaun. “ASEAN in the 21st Century: a skeptical review”, *Cambridge Review of International Affairs*, Vol 22, No.3, September 2009.
6. Tang Siew Mun, “ASEAN @ 50: New Challenges in search of solutions”, in: *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793
7. Tsutomu Kikuchi, “ASEAN - led Regional Institutions in the Era of “the Rest of Asia”, in: *ASEAN at 50 - A look at its External relations*, Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd, Singapore, 2017, https://www.kas.de/documents/252038/253252/7_dokument_dok_pdf_49989_1.pdf/7f7d1d74-297e-3ec6-71e8-86d0d1560231?version=1.0&t=1539648647793
8. Yeo Lay Hwee, “How should ASEAN engage the EU? Reflections on ASEAN’s external relations”, *EUC Working Paper*, No. 13, 2013, <https://cohass.ntu.edu.sg/eucentre/rp/Documents/Working%20Papers/WP13-ASEANEU.pdf>

(26). Phát biểu của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội nghị tổng kết năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN 2020, https://asean2020.vn/web/asean/xem-chi-tiet1/-/asset_publisher/ynfWm23dDfpd/content/hoi-nghi-tong-ket-nam-viet-nam-chu-tich-asean-2020-dien-ra-tai-ha-noi, truy cập 15/3/2021.